

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Công Đông, ngày 21 tháng 01 năm 2020

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Kim N, sinh năm: xxxx
Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang
- *Bị đơn*: Anh Lê Bình M, sinh năm: xxxx
Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, d, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Kim N và anh Lê Bình M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim N và anh Lê Bình M thuận tình ly hôn;
- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung:

Chị N và anh M thỏa thuận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án công nhận với nội dung cụ thể:

1/. Chị Võ Thị Kim N được sở hữu và sử dụng:

Thửa đất số 151, tờ bản đồ số 65, địa chỉ: ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang, diện tích 1734,5m², Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước; Thời gian sử dụng: Đến ngày 15/10/2063. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS08805 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/12/2016 cho ông Lê Bình M; 230 trụ thanh long (gắn liền với quyền sử dụng đất thửa đất số 151, tờ bản đồ số 65) và 12 chỉ vàng 24 k (đủ tuổi)

2/. Anh Lê Bình M được sở hữu và sử dụng:

- 01 bàn máy may hiệu Juki; 01 máy giặt Samsung; 01 tivi Asanzo; 01 tủ lạnh Asanzo do anh M đang quản lý;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại (model code): Wave RS (số khung: 5293DY017774, số máy JC52E1233377), Biển số đăng ký: 63B7- 163.09 (giấy chứng nhận đăng ký xe số: 027005 do Công an huyện Gò Công Đông cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014, tên chủ xe: Lê Bình M) và 12 chỉ vàng 24 k (đủ tuổi) do chị N đang quản lý nên có trách nhiệm giao lại cho anh M

Thời gian thực hiện giao và nhận ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3/. Chị N được quyền đăng ký kê khai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định pháp luật

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Chị N phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.884.500 đồng theo biên lai 46909 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị N được hoàn lại số tiền là 2.734.500 đồng

Do đương sự tự thỏa thuận chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án công nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã K, GCD;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Quang Vũ